

Đăk Nông, ngày 16 tháng 02 năm 2021

Số: 01/2021/ĐĐN-BTM	
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK NÔNG	
ÔNG VĂN	Số: 1719
ĐẾN	Ngày: 22/02/2021

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TỈNH ĐẮK NÔNG**

I. DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN (Từ tháng 09/2020 đến ngày 10/02/2021)

1.1 Khí tượng

1.1.1 Nhiệt độ:

Nhiệt độ trung bình trong toàn vụ phổ biến đạt xấp xỉ và cao hơn so với TBNNCK; Riêng trong tháng 01/2021 và 10 ngày đầu tháng 02/2021 ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với TBNNCK.

1.1.2 Lượng mưa:

Tổng lượng mưa toàn vụ đạt từ 620.0 - 1080.0mm, so với TBNNCK đạt từ 83 - 156% phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn (TBNN của vụ từ 640.0 - 960.0 mm). Cụ thể như sau: Tháng 10, 11/2020 ở mức xấp xỉ và cao hơn; Tháng 12/2020, tháng 01/2021 ở mức xấp xỉ và thấp hơn; Tháng 9/2020 và 10 ngày đầu tháng 02/2021 biến động so với TBNNCK.

1.1.3 Độ ẩm không khí:

Độ ẩm trung bình các tháng trong vụ phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNNCK.

1.1.4 Các hiện tượng khí tượng nguy hiểm:

Từ tháng 9 đến tháng 12/2020 trên khu vực Biển Đông xuất hiện 10 cơn bão và 01 ATNĐ, trong đó tỉnh Đăk Nông chịu ảnh hưởng của rìa Tây Nam đến Nam hoàn lưu cơn bão số 6 (Linfa), số 9 (Molave), số 10 (Goni) và cơn bão số 12 (Eta). Cụ thể:

Sáng ngày 11/10/2020 áp thấp nhiệt đới trên biển Đông mạnh lên thành bão số 6 (Linfa). Đến 10h cùng ngày bão số 6 đi vào đất liền các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi sau đó suy yếu dần. Tỉnh Đăk Nông do chịu ảnh hưởng rìa phía Tây Nam đến Nam hoàn lưu cơn bão số 6, nên thời tiết nhiều mây, có mưa, có nơi mưa vừa, mưa to và dông. Lượng mưa phổ biến từ 5.0 - 40.0mm, có nơi > 50mm.

Sáng ngày 26/10/2020 bão số 9 (Molave) đi vào biển Đông. Đến 13h ngày 28/10/2020 bão số 9 đi vào đất liền Quảng Nam, Quảng Ngãi sau đó suy yếu thành áp thấp nhiệt đới, tối cùng ngày áp thấp nhiệt đới đã suy yếu thành vùng áp thấp trên khu vực Nam Lào. Thời tiết tỉnh Đăk Nông do chịu ảnh hưởng rìa Tây Nam đến Nam hoàn

lưu cơn bão số 9, nên ngày 28/10/2020 đã có mưa, mưa rào và dông, lượng mưa phổ biến <15.0mm.

Sáng ngày 02/11/2020 trên biển Đông xuất hiện cơn bão số 10 (**Goni**). Đến chiều ngày 05/11 bão số 10 suy yếu thành áp thấp nhiệt đới, sáng ngày 06/11 suy yếu thành vùng áp thấp và tan dần ngay sát bờ biển các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Phú Yên. Do ảnh hưởng rìa phía Tây Nam đến Nam hoàn lưu cơn bão số 10, ngày 06/11 thời tiết ở tỉnh Đắk Nông đã có mưa, có nơi mưa vừa, mưa to và dông, lượng mưa phổ biến < 20.0mm, có nơi > 20.0mm.

Sáng ngày 09/11/2020 áp thấp nhiệt đới trên biển Đông mạnh lên thành bão số 12 (**Etau**), đến sáng 10/11 bão số 12 đã đi vào đất liền các tỉnh từ Bình Định đến Ninh Thuận và suy yếu thành áp thấp nhiệt đới, sau đó vào chiều tối cùng ngày suy yếu thành vùng áp thấp ngay trên khu vực Tây Nguyên. Do chịu ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 12 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã có mưa vừa, mưa to, lượng mưa phổ biến 30.0 - 80.0mm, có nơi > 80.0mm.

Trong vụ đã xảy ra 2 đợt mưa vừa, mưa to diện rộng, cụ thể như sau:

+ Đợt 1 (từ ngày 16 - 17/10) chịu ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Trung Trung Bộ nối với áp thấp nhiệt đới đi vào các tỉnh Trung Bộ suy yếu, với gió mùa Tây Nam hoạt động trung bình đến mạnh, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra mưa lớn diện rộng, lượng mưa phổ biến từ 40.0 - 110.0mm, cá biệt tại Đắk Ru đo được 149.8mm, Đắk Bukso 127.8mm, Thuận Hà 113.0mm.

+ Đợt 2 (từ ngày 10 - 11/11) do chịu ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 12 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã có mưa vừa, mưa to, lượng mưa phổ biến 30.0 - 80.0mm, có nơi > 80.0mm.

1.2 Thủy văn

Từ tháng 9 đến tháng 10, mực nước ở các sông, suối trên địa bàn tỉnh Đắk Nông dao động theo xu thế tăng. Trên sông Đắk Nông (tại trạm Thủy văn Đắk Nông) xuất hiện 02 đợt lũ, với mực nước đỉnh lũ từ báo động I đến nhỏ hơn báo động II. Trên các sông Ea Krông và Krông Nô mực nước dao động với biên độ từ 0.80 - 2.15m, theo chế độ vận hành của các hồ chứa thủy điện.

So với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ: Cao hơn từ 0.10 - 0.30m. Riêng tháng 10 trên sông Krông Nô thấp hơn 0.90m.

Dòng chảy trung bình các tháng ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 15 - 35%, riêng tháng 10 trên sông Krông Nô thấp hơn 50% so với TBNN.

Từ tháng 11 đến 10 ngày đầu tháng 02, mực nước và lưu lượng ở các sông suối trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có xu thế giảm dần. Các sông Ea Krông và Krông Nô dao động theo chế độ vận hành của hồ chứa thủy điện, với biên độ dao động 1.40 - 3.55m.

Riêng trên sông Krông Nô xuất hiện lũ, với đỉnh lũ đạt 424.80m vào ngày 2/12 cao hơn 0.10m so với Báo động I.

So với mực nước TBNN cùng thời kỳ: Phổ biến xấp xỉ đến cao hơn từ 0.10 – 0.35m.

II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN (Từ tháng 3 đến tháng 8/2021)

2.1 Khí tượng

2.1.1 Nhiệt độ

- Nhiệt độ trung bình toàn vụ có khả năng phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn so với TBNNCK; Trong đó cụ thể từ tháng 3 - 5/2021 phổ biến đạt xấp xỉ; Tháng 6 - 8/2021 ở mức xấp xỉ và cao hơn so với TBNNCK;

- Nhiệt độ thấp nhất có khả năng xuống 16 - 19⁰C xuất hiện trong tháng 03/2021;

- Nhiệt độ cao nhất có khả năng đạt 35 - 38⁰C xuất hiện vào tháng 4 - 5/2021.

2.1.2 Lượng mưa

- Tổng lượng mưa trong vụ phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNNCK (TBNN từ 1100.0 - 2000.0mm). Trong đó từ tháng 3 đến tháng 5/2021 có khả năng đạt xấp xỉ và cao hơn so với TBNNCK; Tháng 6 - 8 ở mức xấp xỉ và thấp hơn so với TBNNCK.

- Mùa mưa năm 2021 có khả năng bắt đầu sớm hơn quy luật TBNN từ 5 - 10 ngày (Khu vực Giữa và phía Nam tỉnh mùa mưa có khả năng bắt đầu từ ngày 10 - 20/4; Khu vực Phía bắc tỉnh có khả năng mùa mưa bắt đầu từ ngày 20 - 30/4).

2.1.3 Độ ẩm không khí:

Độ ẩm không khí trung bình trong các tháng đạt xấp xỉ so với TBNNCK và dao động từ 70 - 95%.

2.1.4 Các hiện tượng khí tượng nguy hiểm:

Trong các tháng 3, 4 hiện tượng mưa trái mùa có khả năng xuất hiện nhiều hơn mùa khô năm 2020. Cần đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm xảy ra trong thời kỳ này như lốc, sét, mưa đá và gió mạnh.

2.2 Thủy văn

- Thời kỳ từ nửa cuối tháng 02 đến tháng 3/2021: mực nước và lưu lượng trên các sông, suối nhỏ trên địa bàn tỉnh tiếp tục dao động theo xu thế giảm dần; Xuất hiện tình trạng cạn kiệt, thiếu hụt nguồn nước trên một số sông suối. Lượng dòng chảy trên các sông, suối đạt mức thấp hơn so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ từ 20 – 40%. Từ tháng 4, tình trạng cạn kiệt, thiếu hụt nguồn nước trên các sông suối khu vực phía Nam tỉnh được cải thiện dần, tuy nhiên trên các sông suối khu vực phía Bắc tỉnh có khả năng đến hết tháng 4. Trên sông Krông Nô (tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) và sông Ea Krông (tại trạm Thủy văn Cầu 14) mực nước và lưu lượng dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



- Thời kỳ tháng 5 và 6/2021: mực nước và lưu lượng ở các sông suối nhỏ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có xu thế tăng dần; Lượng dòng chảy trên các sông, suối phổ biến đạt thấp hơn so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ từ 5 - 15%. Trong thời kỳ này có thể xuất hiện lũ tiểu mãn trên khu vực các sông suối nhỏ tập trung ở phía Nam tỉnh, với biên độ lũ đạt từ 0.50 - 0.80 mét.

- Thời kỳ từ tháng 7 - 9/2021: mực nước và lưu lượng ở các sông suối nhỏ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có xu thế tăng, có khả năng xuất hiện 03 trận lũ, với đỉnh lũ trên báo động 1 đến dưới báo động 3.

- Thời kỳ cạn kiệt nhất trong mùa khô 2020 - 2021 trên các sông, suối khu vực phía Nam tỉnh có khả năng xảy ra vào khoảng nửa cuối tháng 3, khu vực phía Bắc và giữa tỉnh có khả năng đến nửa đầu tháng 4, với lượng dòng chảy trên các sông, suối có khả năng đạt thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 15 - 35%.

Vào mùa khô, tình trạng hạn hán, thiếu hụt nguồn nước trên địa bàn tỉnh ở mức cao, đặc biệt trên khu vực các huyện Cư Jút, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk Glong. Đề nghị các cơ quan ban ngành cần chủ động có biện pháp tích nước và sử dụng nguồn nước hợp lý, hiệu quả trong sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.

Bản tin phát hành lúc 15h00' cùng ngày.

Bản tin tiếp theo phát lúc 15h00' ngày 16/4/2021.

Nơi nhận :

- Vụ Quản lý Dự báo;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông;
- Lãnh đạo Đài;
- Phòng Dự báo Đài khu vực Tây Nguyên;
- Lưu VT, DB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Bình

Tháng		Đak Nông			Cầu 14			Đức Xuyên	
10 ngày đầu tháng 02/2021	58768	58742	58752	30277	30107	30231	42250	42094	42174
01/2021	58776	58768	58771	30278	30113	30238	42243	42087	42166
12/2020	58816	58770	58791	30422	30152	30284	42480	42125	42212
11/2020	58864	58805	58830	30325	30183	30276	42307	42076	42238
10/2020	58925	58859	58877	30295	30168	30271	42312	42096	42184
9/2020	58900	58852	58880	30283	30202	30268	42309	42167	42266
	Hmax	Hmin	Htb	Hmax	Hmin	Htb	Hmax	Hmin	Htb

Đơn vị: cm

Bảng 2: Thông kê đặc trưng mực nước của các tháng trong vụ (Từ tháng 9/2020 - 10/02/2021)

Yếu tố	Trạm	Năm 2020-2021										Số với TBNNCK	
		10 ngày đầu tháng 02	9	10	11	12	01	10 ngày đầu tháng 02	Cầu 14	Đak Mĩ	Đak Nông		
Lượng mưa (mm)	Cầu 14	367.8	339.3	184.8	10.4	0.6	28.5	78.1	122.8	104.9	-3.5	-1.8	28.1
	Đak Mĩ	279.4	254.6	114.2	7.8	0.4	4.2	-12.8	19.7	21.7	-11.4	-3.6	3.7
	Đak Nông	338.3	224.4	46.4	11.1	11.6	1.7	-74.7	250.4	-25.7	-9.2	-3.7	-6.6
Nhiệt độ trung bình (°C)	Cầu 14	25.0	24.2	23.4	21.6	20.2	21.8	0.9	0.5	0.7	0.2	-1.1	0.1
	Đak Mĩ	23.3	22.6	21.5	19.4	18.3	20.2	0.4	0.3	0.3	-0.1	-1.4	-0.9
	Đak Nông	23.9	23.5	23.0	21.8	20.5	22.2	0.9	0.7	0.9	1.0	-0.1	1.2
Ám độ trung bình (%)	Cầu 14	86	88	84	85	79	75	-3	2	-1	3	1	0
	Đak Mĩ	89	89	87	88	83	82	0	0	-1	2	1	-1
	Đak Nông	89	90	82	80	76	74	-1	3	-1	0	-2	6

Bảng 1: Số liệu khí tượng (Tháng 9/2020 - 10/02/2021)
(Thông kê theo số liệu điện báo)

PHỤ LỤC